1. NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ
2. **Khái quát:** Nguyễn Tuân (1910 – 1987) là nhà văn lớn, một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông cũng là một nghệ sĩ tài hoa, uyên bác, có cá tính độc đáo, đặc biệt thành công ở thể loại tùy bút. Tác phẩm này được in trong tập tùy bút *Sông Đà*, xuất bản lần đầu năm 1960, tất cả gồm 15 bài tùy bút. Đây là kết quả của nhiều dịp ông đến với Tây Bắc trong thời kì kháng chiến chống Pháp; đặc biệt là của chuyến đi thực tế năm 1958.
3. **Nội dung:**
* ***Hình ảnh con sông Đà:***
* ***Hung bạo, dữ dằn:*** Cảnh *“đá bờ sông, dựng vách thành”*, đá *“chẹt”* lòng sông như cái yết hầu, *“nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió cuồn cuộn luồng gió gùn ghè”*, những hút nước sẵn sàng làm tan xác chiếc thuyền nào lọt vào. Ba vòng thạch trận ấn tượng: ở ***vòng một***, *“sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá”* với *“ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền”*, *“đánh khuýp quật vu hồi lại”*, bao nhiêu *“boong-ke chìm và pháo đài đá nổi”* quyết tâm *“phải tiêu diệt tất cả thuyền trưởng thủy thủ ngay ở chân thác”*, *“nước thác reo hò”* ùa vào mà *“bẻ gãy cán chèo”*, *“thúc gối vào bụng và hông thuyền”*, *“đội cả thuyền lên”*, *“đánh hồi lùng, đánh đòn tỉa, đánh đòn âm”*; ở ***vòng hai***cửa sinh lại *“bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn”*, *“dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá”* với *“bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử”*; ở ***vòng ba***nguy hiểm nhất vì *“bên phải bên trái đều là luồng chết cả”*, cái luồng sống ở vòng vây này lại *“ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác”.*
* ***Trữ tình, thơ mộng:*** Con sông uốn lượn như *“một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”*, sắc màu biến đổi *“mùa xuân dòng xanh ngọc bích”*, *“mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa”*; cảnh vật hai bên bờ vừa hoang sơ yên lặng *“như một bờ tiền sử, … hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”* vừa tràn trề nhựa sống với *“một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm”*,con hươu *“thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương”;* dòng sôngtrôi chảy *“lững lờ như nhớ thương”* với *“áng cỏ sương”,* rồi *“đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi”* và *“tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vụt biến”*.
* ***Hình tượng người lái đò sông Đà:***
* ***Trí dũng, tài hoa:*** Trước ba vòng thạch trận, ông vẫn bình tĩnh chỉ huy *“cái thuyền sáu bơi chèo”* đương đầu với thiên nhiên dữ dội, hiểm độc.Trước trùng vi thạch trận, ông lái *“cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái”, “giữ mái chèo khỏi bị hất lên”,* vẫn *“nắm chặt lấy được cái bờm sóng”* để *“cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ”,* lúc thì *“ghì cương lái”*, lúc thì ông tránh mà *“rảo bơi chèo lên”*, lúc thì *“đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến”.* Vì *“đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá”* nên dẫu rằngnhững luồng sinh luồng tử dù bố trí rất phức tạp ông vẫn nhắm đúng luồng sinh mà đi, biết đổi chiến thuật ở từng vòng thạch trận; thuyền ông vẫn lao vun vút *“thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước”*, *“tự động lái được lượn được”* dù bao nhiêu hiểm nguy đang đối mặt.
* ***Phong thái ung dung, bình dị:*** Khi đã đi qua hết những thử thách,tất cả đều như *“sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ”*. Người lái đò với phong thái ung dung, *“đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh”, “cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào”* về cuộc chiến với thác đá sóng nước vừa qua khi với họ *“ngày nào cũng chiến đấu với sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác”* cho nên tất cả đều *“không có gì là hồi hộp đáng nhớ”*.
1. **Nghệ thuật:** Những so sánh, ví von, liên tưởng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị; từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao; câu văn đa dạng, nhiều tầng, giàu nhịp điệu, lúc thì hối hả, gân guốc, khi thì chậm rãi, trữ tình.
2. AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (trích)
3. **Khái quát:** Hoàng Phủ Ngọc Tường, sinh năm 1937 tại Huế, là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Tác phẩmlà bài bút kí được viết tại Huế, ngày 4/1/1981, in trong tập sách cùng tên. Đây là một trong những tác phẩm bút kí nổi tiếng của tác giả, gồm có 3 phần và đoạn trích trong sách giáo khoa là phần thứ nhất.
4. **Nội dung:**
* ***Vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn địa lí – gắn với thủy trình của con sông:***
* ***Ở thượng nguồn:*** Sông Hương tựa như *“một bản trường ca của rừng già”* với nhiều tiết tấu hùng tráng, dữ dội: khi *“rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn”*, lúc *“mãnh liệt vượt qua những ghềnh thác”*, khi *“cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn”,* lúc *“dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lợi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”*. Sông Hương hiện ra tựa *“cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại”* với một *“bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng”* và cũng là *“người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở”.*
* ***Xuôi về đồng bằng:*** Sông Hương là *“người gái đẹp nằm ngủ mơ màng”* giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại; nhưng ngay sau khi ra khỏi vùng núi bỗng bừng lên sức trẻ và niềm khao khát của tuổi thanh xuân nên *“chuyển dòng một cách liên tục”*, rồi *“vòng giữa khúc quanh đột ngột”, “vẽ một hình cung thật tròn”, “ôm lấy chân đồi Thiên Mụ”*, rồi *“trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách”.* Sông Hương có lúc *“mềm như tấm lụa”* khi qua Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo; có khi ánh lên những mảng phản quangnhiều màu *“sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”* lúc qua những dãy đồi núi phía Tây Nam thành phố, mang *“vẻ đẹp trầm mặc”* khi qua bao lăng tẩm, đền đài, tươi tắn và trẻ trung khi gặp *“tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà”.*
* ***Khi chảy vào thành phố Huế:*** Sông Hương *“vui tươi hẳn lên giữa những biền bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long”*, dòng sông *“kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam* – *đông bắc”*, rồi *“uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến cồn Hến”* khiến *“dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu”.* Sông Hương và những chi lưu của nó tạo những đường nét tinh tế cho vùng đất cố đô. Vào Huế, con sông nhẹ nhàng như điệu slow chậm rãi, sâu lắng và là người tình dịu dàng và chung thủy của Huế: *“Rời khỏi kinh thành, sông Hương… xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sực nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ”*. Con sông đã quay ngược về Huế như nàng Kiều *“trở lại tìm Kim Trọng”* để nói một lời thề trước lúc đi xa. Cũng theo tác giả, khúc quanh thật bất ngờ đó, tựa như một *“nỗi vương vấn”*, và dường như còn có cả *“một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”.*
* ***Vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn lịch sử, văn hóa:***
* ***Trong mối quan hệ với lịch sử dân tộc***,sông Hương mang vẻ đẹp của một bản hùng ca ghi dấu những thế kỉ vinh quang từ thuở các vua Hùng, là *“dòng sông viễn châu… bảo vệ biên giới phía nam của Tổ quốc Đại Việt qua những thế kỉ trung đại”, “nó vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân của người anh hùng Nguyễn Huệ”, “sống hết lịch sử bi tráng của thế kỉ mười chín với máu của những cuộc khởi nghĩa”*, chứng kiến thời đại mới với Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc chiến tranh vệ quốc sau này...
* ***Với cuộc đời và thi ca***, sông Hương còn là một nhân chứng nhẫn nại và kiên cường qua những thăng trầm của cuộc đời khi in đậm dấu ấn văn hóa Huế. Và điều làm nên vẻ đẹp giản dị mà khác thường của dòng sông là ở chỗ: Khi nghe lời gọi của đất nước, nó biết cách tự hiến mình làm nên những chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước. Có lẽ chính điều đó đã làm cho sông Hương không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ như Cao Bá Quát, Bà Huyện Thanh Quan…
1. **Nghệ thuật:** Văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế và tài hoa; ngôn từ phong phú, gợi hình, gợi cảm; câu văn giàu nhạc điệu; các biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa, so sánh được sử dụng một cách hiệu quả.